

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết Th**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 06/12/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn có lý lịch nêu trên.

II. Công nhận thoả thuận của nguyên đơn, bị đơn, nội dung công nhận cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết Th thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Lan A, sinh ngày 18/11/2000. Hiện cháu đã trưởng thành, phát triển đầy đủ cả về thể chất và tâm thần nên vấn đề nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không đặt ra. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung và quyền, nghĩa vụ của con với cha mẹ được đảm bảo theo pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các tài sản chung là vật dụng không đề nghị Tòa giải quyết. Phần hàng hóa kinh doanh của ai tự người đó có trách nhiệm.

Về tài sản chung là quyền sử dụng đất hai bên thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng có 03 mảnh đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và 01 mảnh mua thêm đã có giấy tờ viết tay.

Nay: Giao cho anh Nguyễn Viết Th sử dụng 02 thửa đất đã có GCNQSDĐ số BR303339 do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 09/12/2015 vào sổ số CH02728 mang tên Nguyễn Viết Th và Nguyễn Thị T. Có số thửa 118, tờ bản đồ số 37 được sử dụng 120m² đất ở tại nông thôn, tại phố L, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và GCNQSDĐ số R985994 do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 16/4/2004 vào sổ số 00374 mang tên Nguyễn Viết Th. Thửa 690, tờ bản đồ số 07 được sử dụng 127m² đất ở lâu dài, tại xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Đây là 02 thửa liền kề đã xây nhà cấp IV làm nơi bán hàng có tứ cận như sau: Phía trước mặt, phía Tây giáp đường quốc lộ 436; Phía Nam giáp đất hộ bà Nguyễn Thị Đ; Phía bắc và phía Đông giáp đất của hộ ông Hà Văn D.

Giao cho chị Nguyễn Thị T sử dụng 02 phần đất: Một phần đã có GCNQSDĐ số BA658632 do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 03/8/2011 vào sổ số CH00104 mang tên Nguyễn Viết Th. Có số thửa 59, tờ bản đồ số 32 được sử dụng 36,0m² đất ở tại nông thôn, tại xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Một phần mua thêm 20m² của ông Bùi Văn Th, xóm M, xã P, mua đằng sau đuôi đã có giấy tờ viết tay. Phần đã có GCNQSDĐ đã xây quán bán hàng; Phần 20m² mua thêm đã xây tường bao ngăn cách với các hộ liền kề có tứ cận như sau: Phía trước mặt, phía Tây giáp đường quốc lộ 6A; Phía Nam giáp đất hộ ông Nguyễn Quốc H; Phía bắc giáp đất hộ ông Ngô Văn K; Phía Đông giáp đất của hộ ông Bùi Văn Th.

*** Về công nợ chung :** Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tiền thẩm định (đã chi). Đối trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp cho chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai số 0002868 ngày 03/10/2023, nay được hoàn lại 150.000đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành; Không bị kháng cáo, kháng nghị

theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Các đương sự;
- UBND xã P, Tân Lạc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng